

HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 6 năm 2023 của Sở Công Thương)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH2023	TH 5T	Ước T6	ước 6T	6t/cùng kỳ	6t/KH
1. KN Xuất khẩu	1000 USD	680.000	360.000,00	60.000	420.000,00	100,00	61,76
Mặt hàng xuất khẩu			-		-		
1. Cà phê	Tấn		150.000,00	15.000,00	165.000,00	101,85	
Giá trị	1000 USD		305.000,00	33.000,00	338.000,00	102,42	
2. Mủ cao su	Tấn		467,00	50,00	517,00	42,17	
Giá trị	1000 USD		560,00	75,00	635,00	30,38	
3. Gỗ tinh chế	1000 USD		232,00	50,00	282,00	15,67	
5 Hàng khác	1000 USD		54.208,00	26.875,00	81.083,00	94,16	
2. KN Nhập khẩu	1000 USD	110.000,00	55.000,00	4.000,00	59.000,00	67,82	53,64
Mặt hàng nhập khẩu			-		-		
1.Gỗ, nguyên phụ liệu gỗ	1000 USD		175,00		175,00		
2. Máy móc thiết bị	1000 USD		-		-		
3. Sắn lát	Tấn		1.500,00		1.500,00	42,86	
Giá trị	1000 USD		360,00		360,00	46,75	
4.Hạt điều	Tấn		20.150,00	500	20.650,00	77,78	
Giá trị	1000 USD		23.282,00	600	23.882,00	74,05	
5. cao su tự nhiên	Tấn		5.200,00	1000	6.200,00	114,81	
giá trị	1000 USD		6.000,00	1200	7.200,00	117,61	
6. Hàng khác	1000 USD		28.240,00	2.200,00	30.440,00	63,60	